KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

KHỐI KIẾN THỨC		SỐ TÍN CHỈ			GHI CHÚ
		Chương trình nghiên cứu		Chương trình ứng dụng	
		PT1	PT2		
Kiến thức chung	Triết học	3	3	3	
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	2			
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	2	
	Môn bắt buộc		7	7	
	Môn tự chọn		>=21	>=36	
Nghiên cứu khoa học (Đề án, Chuyên đề nghiên cứu)			>=12		
Luận văn tốt nghiệp		53	15	12	
Tổng cộng		**>=60**	**>=60**	**>=60**	

Ghi chú:

- Học viên có thể tích lũy nhiều hơn 60 tín chỉ.
- Các môn tự chọn có thể chọn từ các CTĐT thạc sĩ khác của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, được tích lũy tối đa 12 tín chỉ.

- Các khóa tuyển trước có thể chọn các môn trong chương trình này để làm môn tự chọn.

1.1. Khung chương trình và kế hoạch dạy mẫu

Khung chương trình được thiết kế giảng dạy trong thời gian 2 năm. Mỗi năm học bao gồm hai học kỳ chính và học kỳ hè của trường. Kế hoạch dạy mẫu được thể hiện theo từng học kỳ chính trong bảng sau:

TT	Mã môn học	Học kỳ	Tên môn học	Số tín chỉ		
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành *
A			**Kiến thức chung**	**3 TC**		
1.	PH2001	I	Triết học **(bắt buộc)**	3	3	0
B			**Kiến thức cơ sở và chuyên ngành**	**NC – PT1: >=4 TC** **NC – PT2: >=30 TC** **UD: >=45 TC**		
I			**Môn học bắt buộc (theo CT, PT)**	**NC – PT1: >=4 TC** **NC – PT2: >=9 TC** **UD: >=9 TC**		
2.	CS2205	I	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
3.	CS3205	II	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao	2	2	0
4.	IS6002	I	Hệ cơ sở dữ liệu tiên tiến	4	3	1
5.	IS6003	I	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp nâng cao	3	2	1
II			**Môn học tự chọn**	**NC – PT2: >=21 TC** **UD: >=36 TC**		
			Môn tự chọn chung			

6.	IS6101	II	Hệ kinh doanh điện tử	4	3	1
7.	IS6102	II	Công nghệ thương mại điện tử	4	3	1
8.	IT2030	II	Hệ thống thông tin địa lý nâng cao	3	2	1
9.	IS6104	II	Hệ thống thông tin đa phương tiện	4	3	1
10.	IS6105	II	Công nghệ Blockchain	4	3	1
11.	IS6107	II	Lý thuyết thông tin	4	3	1
12.	IS6108	II	Phân tích dữ liệu lớn và điện toán đám mây	4	3	1
13.	IS6103	II	Xây dựng hệ thống phần mềm di động	4	3	1
14.	IS6109	II	Học sâu và Ứng dụng trong kinh doanh	3	2	1
15.	IS6110	II	Trí tuệ nhân tạo trong sinh tin học	3	2	1
16.		III	Học phần tự chọn từ các CTĐT thạc sĩ khác của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, được tích lũy tối đa 12 tín chỉ.			
			Môn tự chọn chuyên ngành			
Chuyên ngành			**Quản trị Hệ thống thông tin**			
17.	IS6201	III	Kỹ năng lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp	4	3	1
18.	CS2208	III	Hệ hỗ trợ ra quyết định	3	3	0
19.	IS6203	III	Hoạch định và quản trị chiến lược CNTT	4	3	1
Chuyên ngành			**Hệ thống thông tin quản lý**			
20.	IS6301	III	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin nâng cao	4	3	1
21.	IS6302	III	Quản lý hệ thống thông tin	4	3	1
22.	IT2006	III	An toàn bảo mật thông tin	3	2	1
Chuyên ngành			**Phân tích dữ liệu**			
23.	IS6402	III	Quản trị CNTT và quản lý rủi ro	4	3	1
24.	IS6403	III	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	3	2	1

25.	IS6404	III	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	4	3	1
C			**Nghiên cứu khoa học**	**NC – PT2: >= 12 TC**		
26.	IS6501	III	Chuyên đề nghiên cứu về Hệ thống thông tin tiên tiến	4	3	1
27.	IS6502	III	Chuyên đề nghiên cứu về Phân tích dữ liệu	4	3	1
28.	IS6503	III	Chuyên đề nghiên cứu về Quản trị Hệ thống Thông tin	4	3	1
29.	IS6504	III	Đồ án chuyên ngành Hệ thống Thông tin thông minh	4	3	1
30.	IS6505	III	Đồ án chuyên ngành Phân tích dữ liệu	4	3	1
31.	IS6506	III	Đồ án chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin tiên tiến	4	3	1
D			**Luận văn**			
32.	IS6801	I-IV	Luận văn theo chương trình NC-PT1	53		
33.	IS6802	IV	Luận văn theo chương trình NC-PT2	15		
34.	IS6803	IV	Luận văn theo chương trình UD-PT1	12		
			Tổng cộng	**≥60 TC**		

(*): Thực hành có thể là bài tập, thực tập, tiểu luận, seminar, …